

## BÁO CÁO

### Tình hình công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2022

Thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo và Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành nghiêm túc triển khai thực hiện. Kết quả đạt được năm 2022 như sau:

#### PHẦN THỨ NHẤT CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

##### I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG (PCTN)

###### 1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN

Các cấp, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN, tiêu cực thông qua nhiều hình thức như: Tổ chức các hội nghị, công tác tuyên truyền của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên, các mục trên công báo của UBND tỉnh, giáo dục pháp luật trên báo, tạp chí, Đài phát thanh, truyền hình địa phương, loa truyền thanh tại khu dân cư... Trong kỳ, các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh đã phối hợp tổ chức được 317 buổi hội nghị, sinh hoạt lòng ghép với 18.710 lượt người tham dự; cấp phát 5.126 bộ tài liệu; số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN trên địa bàn tỉnh là 89 văn bản.

###### 2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng, ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động: các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai, thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động; tiến hành kiểm tra đối với 61 cơ quan, đơn vị; qua kiểm tra chưa phát hiện vi phạm.

b) *Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:* trong kỳ, số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được ban hành mới là 10 văn bản; số văn bản sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ 11 văn bản; thực hiện 12 cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn; qua kiểm tra chưa phát hiện vi phạm.

c) *Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:* các cơ quan, đơn vị, địa phương đã ban hành văn bản thực hiện các quy định về quy tắc ứng xử, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ công chức, viên chức; có 82 cơ quan, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử. Qua kiểm tra phát hiện 01 trường hợp sai phạm, đã xử lý với hình thức cảnh cáo (trường hợp ông Trần Văn Kiên - Cán bộ địa chính UBND phường Tân Phú - TP Đồng Xoài).

d) *Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn:* các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 17/5/2022 của UBND tỉnh về thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh. Trong kỳ, đã thực hiện chuyển đổi 19 vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức.

đ) *Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt*

UBND tỉnh luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương quán triệt chương trình cải cách thủ tục hành chính, tăng cường cải tiến phương pháp làm việc và ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.... Kết quả số thủ tục hành chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị là 3.653 thủ tục; số thủ tục hành chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 là 2.509 thủ tục; thực hiện chữ ký số; sử dụng hệ thống email công vụ; gửi và nhận văn bản hành chính thông qua hệ thống điều hành tác nghiệp; thực hiện phương thức thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định...

e) *Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn*

Thực hiện chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2021 theo quy định. Kết quả: số người đã thực hiện kê khai trong kỳ là 5.157 người.

Ngày 04/01/2022, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 01/KH-UBND về xác minh tài sản, thu nhập năm 2022, trong đó giao Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan để triển khai thực hiện. Thanh tra tỉnh đã thành lập Tổ xác minh tài sản, thu nhập năm 2022 và đang tiến hành các bước xác minh theo quy định.

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 02/6/2022 về triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng cơ sở dữ liệu Quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập” trên địa bàn tỉnh.

### **3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo: trong kỳ chưa phát hiện trường hợp nào.

b) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng

\* Công tác phát hiện: số vụ việc phát hiện, xử lý: 0 vụ.

\* Công tác điều tra, xử lý án tham nhũng:

- **Tổng số vụ án, bị can thụ lý, điều tra:** 08 vụ/15 bị can (kỳ trước chuyển sang 04 vụ/07 bị can; án trả điều tra bổ sung 01 vụ - 06 bị can; khởi tố mới 03 vụ - 02 bị can).

- **Kết quả xử lý:** 05 vụ - 11 bị can, (trong đó: đề nghị truy tố 04 vụ - 11 bị can; tạm đình chỉ 01 vụ - 0 bị can); đang tiếp tục điều tra 03 vụ - 04 bị can.

c) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng: Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện được: 5.554.000.000 đồng; đã thu hồi: 5.367.000.000 đồng.

d) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu: Trong kỳ, xử lý trách nhiệm đối với 03 trường hợp: Đảng ủy xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành đã tổ chức kiểm điểm kỷ luật đối với đồng chí Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách lĩnh vực công tác Tư pháp - Hộ tịch; Sở Giáo dục và Đào tạo đã xử lý trách nhiệm 02 người khi để xảy ra tham nhũng tại cơ quan, đơn vị mình quản lý.

## II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy trong công tác đấu tranh PCTN, cấp ủy, chính quyền các cấp đã thường xuyên quán triệt, tập trung tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương; Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành. UBND tỉnh tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên mọi lĩnh vực, tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, hoàn thiện thể chế... nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, tập trung thanh tra, kiểm tra, giám sát các lĩnh vực nhạy cảm nhiều dư luận về tiêu cực, tham nhũng. So với cùng kỳ năm trước cho thấy công tác PCTN đã có nhiều chuyển biến tích cực.

## PHẦN THỨ HAI TÌNH HÌNH THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

### I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, TỔ CHỨC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ:

#### 1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP)

- Thực hiện Luật THTK, CLP năm 2013 và Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THTK, CLP; Quyết định số 1845/QĐ-TTg ngày 02/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK, CLP giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 2262/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về

việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK, CLP năm 2022; Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính quy định tiêu chí đánh giá kết quả THTK, CLP hàng năm, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3207/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 về Chương trình THTK, CLP giai đoạn 2021 – 2025 và Quyết định số 655/QĐ-UBND ngày 12/4/2022 về Chương trình THTK, CLP năm 2022 nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp THTK, CLP trong các lĩnh vực, góp phần huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho phục hồi và phát triển kinh tế; phòng, chống, khắc phục hậu quả của thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, đảm bảo quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội.

## **2. Công tác phổ biến, tuyên truyền, quán triệt Luật THTK, CLP**

Trên cơ sở Luật THTK, CLP và các văn bản hướng dẫn, UBND tỉnh đã tiến hành phổ biến, tuyên truyền thông qua việc xây dựng Kế hoạch triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn triển khai thực hiện.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về THTK, CLP đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bằng nhiều hình thức như: Tổ chức các hội nghị chuyên đề phổ biến trực tiếp các văn bản của Trung ương và địa phương; Hội nghị lòng ghép trong các buổi sinh hoạt đảng, trong các cuộc họp giao ban; trên trang web của các cơ quan, đơn vị ... kết hợp đầy mạnh THTK, CLP gắn với việc tổ chức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về THTK, CLP, góp phần đưa công tác THTK, CLP dần trở thành ý thức tự giác của mỗi người.

## **3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về THTK, CLP**

Để nâng cao hiệu quả trong công tác thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 762/UBND-TH ngày 12/4/2022 về việc tổ chức thanh tra, kiểm tra THTK, CLP kèm theo đề cương hướng dẫn chung trên toàn tỉnh để các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ thực hiện.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra về quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước và thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát về THTK, CLP theo từng ngành, từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của các ngành, các địa phương.

- Triển khai thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy công tác giám sát của Ban Thanh tra nhân dân, tạo nhiều kênh thông tin để toàn thể CBCC, VC, NLĐ tham gia giám sát việc THTK, CLP tại cơ quan, đơn vị.

Trong kỳ, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã thực hiện thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP và thực hiện các chế độ, chính sách với tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra là 646 cuộc, kiến nghị xử lý tiền sử dụng sai định mức, chế độ phát hiện được qua thanh tra, kiểm tra, giám sát: 13,6 tỷ đồng.

## **II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THTK, CLP TRONG CÁC LĨNH VỰC**

## **1. Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán; quản lý sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước**

### *a) Lập, thẩm định, phê duyệt dự toán*

- Việc lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, nội dung, đối tượng và thời gian theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính; đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành; đảm bảo công bằng, công khai minh bạch.

- Tăng cường quản lý và từng bước cơ cấu lại thu, chi ngân sách nhà nước phù hợp, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa chi thường xuyên, chi đầu tư và chi trả nợ; quản lý nợ công theo hướng bảo đảm cân đối thu, chi ngân sách an toàn, bền vững, góp phần ổn định kinh tế - xã hội của toàn tỉnh. Tăng cường công khai, minh bạch và trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện kỷ luật kỷ cương tài chính.

- Trong công tác tham mưu, chỉ đề xuất ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách khi thật sự cần thiết và có nguồn đảm bảo; chủ động dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện và huy động các nguồn lực tương ứng các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định; không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa ban hành.

- Việc lập, thẩm định, phê duyệt quyết toán ngân sách nhà nước được thực hiện đảm bảo tính chính xác, trung thực; căn cứ vào định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Trong kỳ, tổng số tiết kiệm chi thường xuyên 10% và tiết kiệm theo chỉ đạo điều hành của Chính phủ để bổ sung nguồn cải cách tiền lương đối với các đơn vị dự toán thuộc ngân sách tỉnh và ngân sách huyện, thị xã, thành phố: 174,21 tỷ đồng.

### *b) Quản lý, quyết toán sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước*

- Quản lý, điều hành chi ngân sách nhà nước bám sát dự toán giao, hạn chế tối đa các khoản chi phát sinh đột xuất ngoài dự toán, không bổ sung kinh phí ngoài dự toán khi chưa cân đối được ngân sách. Tiết kiệm triệt để, đặc biệt là dự toán chi xây dựng trụ sở, mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền; tiết kiệm tối đa thời gian và kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, lễ kỷ niệm, lễ khởi công, khánh thành, tổng kết.

- Việc sử dụng điện chiếu sáng công cộng cũng được bố trí hợp lý, lắp đặt và điều chỉnh giờ thấp sáng theo từng mùa, đảm bảo phù hợp và tiết kiệm; Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu, đảm bảo các nguồn kinh phí được thực hiện đúng nội dung, đúng đối tượng; Thực hiện có hiệu quả đến tất cả các đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về việc quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của

đơn vị sự nghiệp công lập nhằm tăng quyền tự chủ gắn với trách nhiệm, nâng cao hiệu quả quản lý tài chính và hiệu suất hoạt động. Các đơn vị được giao tự chủ thực hiện xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp thống nhất công khai trong đơn vị, đề ra các biện pháp tiết kiệm trong việc sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính, đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Quyết định số 999-QĐ/TU ngày 10/4/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tiết kiệm ngân sách, giảm chi thường xuyên, cải cách tiền lương.

Trong kỳ, tổng số tiết kiệm chi quản lý hành chính, thực hiện khoán chi, giao quyền tự chủ, tiết kiệm kinh phí giáo dục và đào tạo và kinh phí y tế: 17,2 tỷ đồng.

## **2. Trong mua sắm, sử dụng phương tiện, thiết bị của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước**

### *a) Mua sắm, sử dụng phương tiện, thiết bị*

- Tiếp tục triển khai công tác mua sắm tập trung theo đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

- Kiểm soát chặt chẽ việc mua sắm, sử dụng tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại tại các sở, ban, ngành, đoàn thể và địa phương; thực hiện phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

- Quy trình mua sắm phương tiện, thiết bị làm việc: thực hiện theo quy định tại Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính về quy định việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

Trong kỳ, tổng số kinh phí tiết kiệm được qua công tác mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị với số tiền: 0,65 tỷ đồng.

### *b) Sử dụng phương tiện, thiết bị*

- Xe ô tô phục vụ công tác: Thực hiện Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô, ngày 20/7/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 1636/QĐ-UBND về Đề án Sắp xếp ô tô phục vụ công tác các chức danh và công tác chung tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Việc sắp xếp ô tô phục vụ công tác các chức danh và công tác chung tại các cơ quan, đơn vị đã mang lại một số hiệu quả thiết thực như giảm chi phí quản lý, chi lương cho người lao động thực hiện lái xe; giảm chi phí sửa chữa, bảo trì bảo dưỡng; giảm chi phí duy trì vận hành. Tiết kiệm cho ngân sách mỗi năm trên 12,8 tỷ đồng.

- Sử dụng thiết bị làm việc: Máy móc, thiết bị văn phòng của cơ quan, đơn vị, địa phương được trang bị, bố trí sử dụng theo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành; chỉ được thay thế theo yêu cầu công tác của cơ quan, tổ chức, đơn vị khi đã sử dụng vượt quá thời gian theo chế độ quy định hoặc bị hư hỏng không thể tiếp tục sử dụng; không có trường hợp sử dụng phương tiện, thiết bị của nhà nước vào việc riêng, bán, trao đổi, tặng cho, cho mượn, cầm cố, thế chấp hoặc điều chuyển cho bất cứ tổ chức, cá nhân nào khi chưa được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

### **3. Trong đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng**

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành rà soát các danh mục dự án đầu tư, thực hiện cắt giảm đối với các dự án hiệu quả thấp, điều chuyển nguồn vốn cho các dự án hoàn thành hoặc có điều kiện hoàn thành sớm và phát huy được hiệu quả; yêu cầu các chủ đầu tư, các tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng tuân thủ nguyên tắc thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong việc thiết kế, kết cấu, thi công xây dựng công trình đảm bảo đúng quy định. Vì vậy đã hạn chế được nhiều công trình, dự án xây dựng dở dang, tránh lãng phí ngân sách nhà nước.

- Về quản lý, sử dụng trụ sở làm việc: Công tác quản lý, sử dụng, xây dựng trụ sở mới được thực hiện đúng tiêu chuẩn theo quy định. Đối với các trụ sở đã xuống cấp hoặc thừa diện tích sử dụng so với định mức quy định, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan có liên quan tổ chức rà soát, sắp xếp lại, điều chuyển từ nơi thừa sang nơi thiếu hoặc thu hồi để thanh lý theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 Chính phủ.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ thực hiện công tác quản lý, sử dụng vốn đầu tư công thực hiện lựa chọn nhà thầu xây dựng thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn dưới Luật. Việc lựa chọn nhà thầu được các chủ đầu tư thực hiện theo quy định tại Luật Đầu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ.

- Trong kỳ, việc thực hiện quy định về thẩm định phê duyệt dự án, công tác lựa chọn nhà thầu, quyết toán vốn đầu tư công đã tiết kiệm cho ngân sách nhà nước: 16,08 tỷ đồng. Bao gồm:

+ Tiết kiệm trong thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán, thẩm tra, phê duyệt quyết toán: 11,34 tỷ đồng.

+ Tiết kiệm trong thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh: 4,74 tỷ đồng.

### **4. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên**

- Rà soát kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách về quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên, chú trọng các nguồn tài nguyên khoáng sản, đất đai, tài nguyên rừng, tài nguyên nước và các lĩnh vực ảnh hưởng lớn đến môi trường, đảm bảo nguồn thu cho ngân sách nhà nước, lợi ích hợp pháp của người dân và mục tiêu bảo vệ môi trường.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc giao đất, sử dụng đất đối với tổ chức, cá nhân. Việc giao đất, cho thuê đất được thực hiện trên cơ sở hiện trạng sử dụng đất ổn định, lâu dài của các tổ chức hoặc các dự án đầu tư đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo đúng đối tượng, đúng mục đích. Kiên quyết thu hồi đất sử dụng không đúng quy định của pháp luật về đất đai, tránh tình trạng sử dụng đất lãng phí, kém hiệu quả. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai, tập trung giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất đai. Đồng thời, thực hiện xác định giá trị quyền sử dụng đất để cho thuê đất, giao đất, bán đấu giá theo giá thị trường làm tăng nguồn thu ngân sách tỉnh.

Trong kỳ, xử lý việc sử dụng đất sai mục đích, bỏ hoang hóa, có vi phạm pháp luật phải thu hồi: 2.326.843 m<sup>2</sup>, Diện tích đất sử dụng sai mục đích, vi phạm pháp luật, bỏ hoang hóa đã xử lý, thu hồi: 40.942 m<sup>2</sup> (đang tiếp tục xử lý thu hồi diện tích đất còn lại), số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được: 4,04 tỷ đồng. Số vụ việc vi phạm trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên: 34 vụ, số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được: 1,24 tỷ đồng.

## **5. Trong quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp**

Các doanh nghiệp nhà nước thực hiện nhiều biện pháp cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm chi phí sản xuất, giảm mức tiêu hao nguyên, vật liệu, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, tăng khả năng cạnh tranh. Từ đó, tiết kiệm được từ chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh và trong quản lý đầu tư xây dựng với số tiền 8,19 tỷ đồng.

Thực hiện thủ tục chuyển giao Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước về Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) quản lý theo quy định.

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Đánh giá kết quả đạt được**

- Được sự quan tâm và chỉ đạo sâu sát của UBND tỉnh, công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong thời gian qua đã có những chuyển biến tích cực. Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn thực hiện của bộ, ngành, trung ương và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của UBND tỉnh để xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện; tổ chức thực hiện nghiêm, hiệu quả theo kế hoạch đã xây dựng và đã đạt được những kết quả nhất định.

- Các đơn vị ngày càng có ý thức và trách nhiệm hơn trong các hoạt động của mình để từng bước kiểm soát được việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Công tác cải cách hành chính được triển khai thực hiện có nhiều chuyển biến; đã triển khai thực hiện rà soát văn bản pháp quy, thực hiện cải cách các thủ tục hành chính nhằm cắt giảm thủ tục không gây lãng phí về thời gian và thủ tục; thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, từng bước nâng cao uy tín của chính quyền trong công tác quản lý nhà nước.

- Thực hiện tốt các quy định về công khai tài chính đối với các cấp ngân sách, từ khâu phân bổ dự toán đến khâu quyết toán hàng năm, kế hoạch xây dựng

cơ bản...để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

## **2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc**

- Tại một số cơ quan, tổ chức, đơn vị có triển khai thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhưng chưa thật sự hiệu quả, ý thức tiết kiệm của một số CBCC, VC chưa cao. Công tác báo cáo kết quả thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ở một số đơn vị còn chậm trễ và chưa thực hiện báo cáo đúng theo quy định, chưa bám sát theo nội dung đề cương hướng dẫn, số liệu thực hiện chưa bao quát hết các chỉ tiêu yêu cầu nên việc tổng hợp tình hình THTK, CLP của tỉnh chưa được toàn diện.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai thực hiện, cũng như công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về THTK, CLP đôi khi chưa được thường xuyên, còn mang tính hình thức, chủ yếu tổ chức lồng ghép các hội nghị, cuộc họp của các cơ quan, sinh hoạt chi bộ, tổ chức đoàn thể; chưa phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội và nhân dân trong THTK, CLP, tố cáo hành vi lãng phí; vai trò giám sát hiệu quả chưa cao.

## **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại các cấp, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình thực hành, tiết kiệm chống lãng phí của tỉnh theo Chương trình tổng thể của Chính phủ. Trên cơ sở đó, tổ chức triển khai toàn diện công tác THTK, CLP trong phạm vi ngành, lĩnh vực địa phương quản lý, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

+ Thực hiện nghiêm các quy định của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013, Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ.

+ Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện công tác THTK, CLP.

+ Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bình phước theo Quyết định số 999/QĐ-TU ngày 10/04/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

+ Đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động các cơ quan nhà nước của tỉnh, tăng cường công khai, minh bạch thông tin, cung cấp dịch vụ công tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp.

+ Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

+ Tăng cường kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công, xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức gây lãng phí trong việc quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng tinh thần Nghị định số 63/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ.

## PHẦN THỨ BA

### CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM VÀ VI PHẠM PHÁP LUẬT

#### I. CÔNG TÁC THAM MUƯU, CHỈ ĐẠO

Trong 10 tháng đầu năm, UBND tỉnh đã tham mưu Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị về lãnh đạo thực hiện công tác Quốc phòng - An ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội năm 2022; Chỉ thị về tổ chức Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022; Kế hoạch thực hiện Kết luận 13-KL/TW ngày 16/8/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW “về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới”.

Đồng thời, ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện công tác đảm bảo an ninh trật tự, đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật, điển hình như: Kế hoạch thực hiện Chương trình của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Kết luận số 13-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tội phạm năm 2022; Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tội phạm mua bán người năm 2022...

Ngoài ra, Công an tỉnh với vai trò thường trực đã tham mưu ban hành Chương trình công tác năm 2022 của Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc tỉnh; Hướng dẫn thực hiện một số nội dung về công tác chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự an toàn xã hội... Tham mưu triển khai có hiệu quả đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022; tăng cường công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc...

#### II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ CÔNG TÁC BẢO ĐẢM AN NINH CHÍNH TRỊ

Phát hiện **02 vụ - 04** công dân Việt Nam xuất cảnh trái phép sang Campuchia bị chính quyền Campuchia phát hiện, bắt giữ, trao trả, lực lượng Biên phòng đã tiếp nhận và xử phạt vi phạm hành chính tổng số tiền 16 triệu đồng; **87 vụ - 222** trường hợp nhập cảnh trái phép. Đã khởi tố 10 vụ - 07 bị can, xử phạt vi phạm hành chính 195 trường hợp với tổng số tiền 734,25 triệu đồng; trục xuất 17 trường hợp và trao trả 20 trường hợp người Trung Quốc, 14 trường hợp người Campuchia qua cửa khẩu; đẩy đuổi 01 trường hợp người Malaysia theo hành trình nhập cảnh.

Tình hình khiếu kiện có **45** đợt với **456** lượt người đến Ban Tiếp dân tỉnh và các cơ quan Trung ương khiếu kiện, trong đó: **07** đợt với **68** lượt người khiếu kiện vượt cấp lên Trung ương. Đã chỉ đạo Công an tỉnh phối hợp các ngành liên quan tham mưu giải quyết, vận động người dân trở về địa phương. Tham mưu giải quyết ổn định 01 vụ khiếu kiện - 17 đối tượng; hiện còn 08 vụ khiếu kiện với 155 đối tượng, đang tiếp tục tham mưu giải quyết.

Về tình hình an ninh thông tin, truyền thông, an ninh mạng: Đã chỉ đạo Công an tỉnh đã tổ chức đăng tải 1.477 tin, bài, thực hiện 2.874 lượt chia sẻ các thông tin tích cực, tuyên truyền phong cách, thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm và đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên báo chí, mạng internet, các phương tiện truyền thông... Phát hiện và phối hợp cùng các đơn vị có liên quan khắc phục 16 lỗ hổng bảo mật, phòng ngừa việc lộ, mất bí mật nhà nước, mất an toàn thông tin. Xử lý 08 vụ vi phạm “Sử dụng không gian mạng để tuyên truyền phá hoại tư tưởng, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước”, xử phạt vi phạm hành chính 05 vụ - 05 trường hợp với tổng số tiền 35.000.000 đồng, nhắc nhở, răn đe 03 trường hợp, đồng thời yêu cầu gỡ bỏ các thông tin sai sự thật đã được đăng tải trên mạng xã hội.

### **III. CÔNG TÁC BẢO ĐẢM TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI**

#### **1. Tình hình, kết quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm**

**1.1. Tội phạm và vi phạm pháp luật về trật tự xã hội:** Xảy ra 508 vụ, giảm 81 vụ ( $508/589 = 13,7\%$  so với cùng kỳ năm 2019, vượt chỉ tiêu Bộ Công an giao  $8,7\% (13,7/5\%)$  và giảm 19 vụ ( $508/527 = 3,6\%$  so với cùng kỳ năm 2021). Chủ yếu là tội phạm ít nghiêm trọng, như: trộm cắp tài sản 157 vụ (chiếm 31%); cố ý gây thương tích 97 vụ (chiếm 19%), đánh bạc 87 vụ (chiếm 17%). Nhóm tội phạm xâm phạm sở hữu tài sản chiếm 48,7%. Đã điều tra làm rõ 452/508 vụ - 1.012 đối tượng, đạt 89%. Đã khởi tố 432 vụ - 986 bị can và tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý các vụ còn lại. Đấu tranh triệt phá 03 nhóm, 27 đối tượng và làm tan rã 02 nhóm, 09 đối tượng; xử lý hình sự 27 đối tượng. Đưa 08 đối tượng đi cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

**1.2. Tội phạm và vi phạm pháp luật về trật tự quản lý kinh tế, chức vụ và tham nhũng:** Phát hiện 501 vụ - 447 đối tượng, trong đó: *Tội phạm và vi phạm pháp luật về kinh tế* phát hiện 483 vụ, chủ yếu là mua bán vận chuyển hàng cấm (thuốc lá nhập lậu, pháo nổ) và kinh doanh, vận chuyển hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ (trong đó phát hiện 04 vụ - 08 đối tượng lưu hành tiền giả, đã khởi tố 04 vụ - 08 bị can). Đã khởi tố 79 vụ - 106 bị can; xử lý hành chính 310 vụ - 314 đối tượng, phạt tổng số tiền hơn 04 tỷ đồng. *Tội phạm buôn lậu* phát hiện, khởi tố 02 vụ. *Tội phạm tham nhũng* phát hiện, khởi tố 05 vụ, thu hồi 2,167/2,261 tỷ đồng, đạt 95,6%.

**1.3. Vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường:** Phát hiện 363 vụ - 317 đối tượng, chủ yếu các hành vi vi phạm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm và gây ô nhiễm môi trường. Đã khởi tố 03 vụ - 05 bị can, xử lý hành chính 286 vụ - 296 đối tượng, phạt tổng số tiền hơn 4,5 tỷ đồng.

**1.4. Tội phạm về ma túy:** Phát hiện bắt giữ 260 vụ - 416 đối tượng, ít hơn 05 vụ so với cùng kỳ năm 2021 (260/265 vụ), đạt 79,5% so với chỉ tiêu Bộ Công an giao cả năm (260/327 vụ). Thu giữ: 30,3 kg ma túy tổng hợp; 7,5kg heroin; 04 cây cần sa; 111 viên ma túy tổng hợp; 07 khẩu súng và một số tang vật có liên quan. Đã khởi tố 216 vụ - 358 bị can. Gọi hỏi, răn đe, thử test 2.072 lượt đối tượng, phát hiện 926 đối tượng dương tính với ma túy. Qua đó đã lập hồ sơ cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng: 139 đối tượng. Xử phạt hành chính: 432 đối tượng. Lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc: 248 người nghiện. Phục vụ công tác điều tra, xử lý án: 107 đối tượng.

## 2. Công tác truy nã, tiếp nhận, xử lý tin báo, bắt, điều tra xử lý án

**2.1. Công tác truy nã:** Tổng số đối tượng truy nã phải bắt 82 đối tượng, trong đó: Số cũ chuyển qua 52 đối tượng, phát sinh mới 30 đối tượng. Đã bắt, vận động đầu thú, thanh loại 38/82 tổng đối tượng, hiện còn 44 đối tượng. Bắt, vận động đầu thú cho các đơn vị ngoài tỉnh 21 đối tượng.

**2.2. Công tác tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo tội phạm:** Tiếp nhận 1.706 tin (trong đó năm trước chuyển qua 131 tin, mới tiếp nhận 1.429 tin, phục hồi giải quyết 146 tin). Đã giải quyết 1.598/1.706 tin (đạt 93,6/90%); trong đó: ra quyết định khởi tố vụ án hình sự 939 vụ; ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự 509 vụ; tạm đình chỉ giải quyết 150 vụ, đang xác minh làm rõ 108 tin.

**2.3. Công tác bắt giam, giữ:** Bắt 1.323 đối tượng. Trong đó: Bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp: 172 đối tượng; bắt người phạm tội quả tang: 923 đối tượng; bắt bị can, bị cáo để tạm giam: 199 đối tượng; bắt người đang bị truy nã: 29 đối tượng, không có trường hợp bắt oan, sai.

**2.4. Công tác điều tra xử lý án:** Tổng thụ lý điều tra 1.148 vụ - 2.030 bị can, trong đó: án cũ chuyển qua 212 vụ - 379 bị can; án mới khởi tố 932 vụ - 1.671 bị can; phục hồi điều tra 29 vụ - 32 bị can; chuyển đến 28 vụ - 24 bị can, chuyển đi 33 vụ - 51 bị can, giảm do nhập án 27 vụ - 30 bị can, tăng do tách án 07 vụ - 05 bị can. Chuyển Viện Kiểm sát đề nghị truy tố 746 vụ - 1.452 bị can. Đình chỉ điều tra 18 vụ - 16 bị can. Tạm đình chỉ điều tra 53 vụ - 20 bị can. Nhìn chung, công tác điều tra, xử lý án được đảm bảo và chấp hành đúng quy định pháp luật.

## 3. Công tác quản lý nhà nước về trật tự, an toàn xã hội

**3.1. Công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội:** Tăng cường công tác kiểm tra, **quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự**. Qua kiểm tra, phát hiện 138 cơ sở vi phạm các quy định về quản lý ngành, nghề

kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự, đã xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 529.564.000 đồng

**3.2. Công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông:** Tuyên truyền trực tiếp được 154 buổi với khoảng 46.550 người dự, phát 56.453 tờ rơi; tuyên truyền lưu động được 1.920 đợt với 1.977 giờ; chiếu phim về an toàn giao thông tại trụ sở tiếp dân được 1.798 giờ; tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh các xã được 1.234 giờ, treo 136 pano, dán 900 áp phích trong trường học. Tổ chức 02 buổi tuyên truyền cho 479 phạm nhân tại Trại giam Tống Lê Chân. Đăng 132 tin, bài tuyên truyền... **Tuần tra kiểm soát** phát hiện 27.909 trường hợp với tổng số tiền 63,877 tỷ đồng, tước 5.492 giấy phép lái xe, tạm giữ 9.586 phương tiện. Qua hệ thống camera giám sát: phát hiện 15.885 trường hợp ôtô vi phạm, đã xử lý được 2.249 trường hợp phạt tổng số tiền 8.932 tỷ đồng, tước 1.749 giấy phép lái xe. **Tai nạn giao thông** xảy ra 128 vụ, làm chết 108 người, bị thương 74 người, so với cùng kỳ năm 2019 giảm 74 vụ ( $128/202 = 36,6\%$ ), giảm 24 người chết ( $108/132 = 18,2\%$ ), giảm 69 người bị thương ( $74/143 = 48,2\%$ ) và so với cùng kỳ năm 2021 giảm 05 vụ ( $128/133 = 3,7\%$ ), tăng 04 người chết ( $108/104 = 3,8\%$ ), giảm 12 người bị thương ( $74/86 = 14\%$ ). Nguyên nhân chủ yếu do đi sai phần đường, làn đường, tránh, vượt sai quy định, chuyển hướng không nhường đường, thiếu chú ý quan sát...

**3.3. Công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ:** Xây dựng 21 tin, bài tuyên truyền về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; mở 146 lớp tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật, kiến thức về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cho 146 cơ sở với 4.631 người tham gia. Thẩm duyệt thiết kế phòng cháy, chữa cháy đối với 158 công trình; nghiệm thu hệ thống phòng cháy, chữa cháy cho 73 công trình; cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cháy, nổ cho 44 phương tiện. Kiểm tra công tác phòng cháy chữa cháy, lập biên bản vi phạm và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 80 cơ sở, với tổng số tiền 1,1 tỷ đồng... Xảy ra 06 vụ cháy, làm chết 01 người, bị thương 04 người và thiệt hại tài sản ước tính khoảng 15,2 tỷ đồng, giảm 07 vụ so với cùng kỳ năm 2019 ( $06/13 = 46\%$ ) và giảm 05 vụ so với cùng kỳ năm 2021 ( $06/11 = 54,5\%$ ), không xảy ra cháy lớn. Nguyên nhân: Do sự cố hệ thống, thiết bị điện 02 vụ và đang điều tra làm rõ 04 vụ. Trong kỳ, lực lượng phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ đã tham gia cứu chữa 05 vụ cháy và cứu nạn cứu hộ 11 vụ việc khác.

#### IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong 10 tháng đầu năm 2022, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã quan tâm chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể, chủ công là lực lượng Công an thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra cơ bản hoàn thành đúng tiến độ. Tình hình an ninh chính trị, an ninh trên tuyến biên giới

được giữ vững ổn định, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; đấu tranh có hiệu quả với tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật. Các vụ án xảy ra đều được nhanh chóng điều tra, làm rõ, tỉ lệ điều tra, khám phá án cao (đạt trên 90%). Công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự được thực hiện tốt; tai nạn giao thông, tình hình cháy, nổ được kiềm giảm...

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số tồn tại hạn chế như: Một số loại tội phạm như: Trộm cắp tài sản, đánh bạc, cố ý gây thương tích còn xảy ra nhiều; tình hình tội phạm sử dụng công nghệ cao diễn biến ngày càng phức tạp; công tác đấu tranh, phòng chống các loại tội phạm và vi phạm pháp luật về kinh tế, môi trường, ma túy, đánh bạc đã được tăng cường, tuy nhiên số vụ được phát hiện, xử lý vẫn mang tính chất nhỏ, lẻ; cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, phương tiện để phục vụ công tác chưa đáp ứng yêu cầu, do đó ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện các mặt công tác...

## **PHẦN THỨ TƯ TÌNH HÌNH GIẢI QUYẾT KHIÉU NẠI, TÓ CÁO**

### **I. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIÉU NẠI**

Trong kỳ, tổng số đơn khiếu nại là: 99 đơn/93 vụ việc. Đã giải quyết 75 vụ việc, gồm: giải quyết bằng quyết định hành chính 64 vụ việc (giải quyết lần đầu 40 vụ việc và giải quyết lần hai 24 vụ việc); đang giải quyết 18 vụ việc. Kết quả giải quyết: giải quyết khiếu nại lần đầu: khiếu nại đúng 8/40 vụ việc, tỷ lệ 20%; khiếu nại sai 32/40 vụ việc, tỷ lệ 80%; khiếu nại đúng một phần 0/40 vụ việc, tỷ lệ 0%. Giải quyết khiếu nại lần hai: công nhận quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu 22/24 vụ việc, tỷ lệ 91,6%; hủy quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu 2/24, tỷ lệ 8,33%. Chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại đúng quy định: 33 vụ việc.

### **II. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TÓ CÁO**

Trong kỳ, tổng số đơn tố cáo là: 18 đơn/17 vụ việc, đã giải quyết 10 vụ việc (tố cáo lần đầu 07 vụ việc và công dân rút đơn 03 vụ việc); đang giải quyết 07 vụ việc. Kết quả giải quyết: Tố cáo lần đầu: tố cáo đúng 01/07 vụ việc, tỷ lệ 14,28%; tố cáo sai 03/07 vụ việc, chiếm tỷ lệ 42,85%; tố cáo có đúng có sai 03/07 vụ việc, chiếm tỷ lệ 42,85%. Chấp hành thời hạn giải quyết tố cáo đúng quy định: 10 vụ việc.

### **III. KẾT QUẢ THAM MUỐU GIẢI QUYẾT CÁC VỤ VIỆC KHIÉU NẠI ĐÔNG NGƯỜI PHỨC TẠP, KÉO DÀI THEO KẾ HOẠCH SỐ 363/KH-TTCP CỦA THANH TRA CHÍNH PHỦ**

Số vụ việc đưa vào rà soát là 22 vụ, Đoàn công tác 494/QĐ-TTCP của Thanh tra Chính phủ đã thực hiện rà soát là 17 vụ.

Số vụ việc còn lại phải rà soát theo Kế hoạch số 363/KH-TTCP là 05 vụ với 15 hộ (01 vụ ở huyện Bù Đốp với 01 hộ; 01 vụ việc tại huyện Bù Đăng với 11 hộ; 02 vụ tại huyện Lộc Ninh với 02 hộ; 01 vụ huyện Đồng Phú với 01 hộ). Các vụ việc, cơ quan có liên quan đã kiểm tra, rà soát và gấp gỡ đối thoại với các hộ dân trên, đã được UBND tỉnh, UBND huyện ban hành quyết định giải quyết, Thanh tra Chính phủ đã nhiều lần kiểm tra, rà soát và được Chính phủ thông nhất. UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản xem xét giải quyết linh hoạt, có lợi cho công dân như: cấp đất an sinh xã hội, tái định cư, tái định canh, hỗ trợ phương tiện lao động... nhưng vẫn còn một số công dân khiếu nại và có yêu cầu không chính đáng như bồi thường tiền công đi khiếu nại, trả lại đất đã thu hồi do xâm canh lấn chiếm đất lâm nghiệp. Hiện nay, có 07 hộ đồng ý, còn lại 08 hộ không đồng ý phương án giải quyết, UBND tỉnh đã ban hành Thông báo chấm dứt thụ lý giải quyết các vụ việc trên theo quy định.

#### IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

**1. Ưu điểm:** Nhìn chung, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong thời gian qua có những chuyển biến tích cực. Thực hiện việc lãnh đạo trực tiếp công dân định kỳ và đột xuất luôn được thực hiện nghiêm túc, vì vậy những kiến nghị, phản ánh, những vấn đề mà nhân dân bức xúc luôn được ghi nhận kịp thời và chỉ đạo các ngành chức năng tham mưu giải quyết nghiêm túc. Các vụ việc khiếu nại, tố cáo phát sinh, nhất là các vụ việc phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh luôn được quan tâm, chỉ đạo giải quyết dứt điểm, từ đó góp phần hạn chế việc khiếu kiện vượt cấp lên Trung ương, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Bên cạnh đó, các chính sách an sinh xã hội cũng được UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành vận dụng một cách linh hoạt để đảm bảo ổn định đời sống cho nhân dân.

**2. Tồn tại, hạn chế:** Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo còn có những hạn chế như: một số cơ quan, đơn vị công chức làm công tác tiếp công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ chuyên môn khác dẫn đến một số vụ việc khiếu nại, tố cáo giải quyết còn phải gia hạn thời gian. Một số vụ việc mặc dù đã được giải quyết theo đúng quy định pháp luật, có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền nhưng công dân vẫn tiếp tục gửi đơn khiếu nại, tố cáo đến nhiều cấp/.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy;
- HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh, Sở Tài chính, Thanh tra tỉnh;
- LDVP, Phòng: NC, TH;
- Lưu: VT.



Trần Tuệ Hiền